

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 16-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Văn Khánh;
2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST- HS, ngày 25 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Tấn H; Tên khác: (Không có), sinh ngày 18/02/1985, tại: huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hành; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn T, sinh năm 1956 và bà Đoàn Thị Minh X, sinh năm 1953; là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em; có vợ tên Đặng Thị H, sinh năm 1983, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Đinh Xuân S – Chủ tịch UBND.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại Ông Phạm Quốc V– Trưởng Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Nghĩa Hành. Có mặt.

Địa chỉ: Số, đường Phạm Văn Đồng, thị trấn C, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1993. Vắng mặt.

2. Anh Lương Hữu L, sinh năm: 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Bà Đặng Thị H, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Tấn H làm nghề phụ hồ nhưng công việc không ổn định, vì để có tiền tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp nắp cống thoát nước tại khu tái định cư thuộc thôn K, xã H, huyện Nghĩa Hành. Vào các ngày 18, 20/11/2024, H đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18/11/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59N2-857.68 mang theo 01 cây báy sắt (xà beng) đi từ nhà ở của mình tại thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hành đến khu tái định cư thuộc thôn K, xã H, huyện Nghĩa Hành để thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đến khu tái định cư đoạn gần cánh đồng ruộng, bị cáo thấy trên vỉa hè có 01 nắp cống thoát nước nên quay đầu xe, dừng ngay sát vị trí nắp cống và lén lút dùng báy sắt nạy nắp cống lên và ôm bỏ lên xe. Sau đó, bị cáo điều khiển xe chở nắp cống đã trộm cắp được đến đồng ruộng thuộc thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hành cất giấu rồi đi về nhà.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/11/2024, bị cáo đến tiệm buôn bán phế liệu của chị Nguyễn Thị Bích L (sinh năm: 1993, trú tại: Thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hành) và nói có công trình xây dựng trong thị xã Đ có dư tấm đánh bằng gang, tính mua về để bán lại nên hỏi chị L có mua thì sẽ đem về bán và được chị L đồng ý. Sau đó, chị L gọi cho chồng là anh Lương Hữu L để hỏi giá mua vào, anh L nói 7.200 đồng/ 01 ký, bị cáo đồng ý bán và nói với chị L là tối chở đến rồi đi về.

- *Lần thứ hai:* Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/11/2024, bằng phương thức tương tự lần thứ nhất, bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 nắp cống thoát nước tại khu tái định cư thuộc thôn K, xã H, huyện Nghĩa Hành và chở đến khu vực sân đá bóng thuộc thôn Hiệp Phở Nam, xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành để cất giấu.

Đến ngày 22/11/2024, bị cáo chở 02 nắp cống đã trộm cắp được đến tiệm buôn bán phế liệu của vợ chồng anh L và chị L để bán với tổng số tiền là 990.000 đồng. Số tiền này H đã sử dụng vào mục đích cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTTHS ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Nghĩa Hành kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản được yêu cầu định giá là **7.415.248 đồng** (trong đó giá trị của 01 nắp cống là **3.707.624 đồng**).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-NH ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên xử bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 xe mô tô biển kiểm soát 59N2-857.68, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng dụng vào mục đích phạm tội, có giá trị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn dài 37 cm, đường kính 02 cm (thường gọi là xà beng nhỏ định), trên thân có in nổi dòng chữ số KSVC CB4 d20; 01 đầu dẹp, 01 đầu cong nham nhở; không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo, bị hại không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện bị hại không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo Quyết định số: 07/2025/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2025 để xem xét hành vi của Nguyễn Thị Bích L và Lương Hữu L có dấu hiệu tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Viện kiểm sát vẫn không thay đổi nội dung bản cáo trạng số 15/CT-VKS -NH ngày 24 tháng 02 năm 2025. Theo Điều 298 của Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử thì Tòa án chỉ xét xử bị cáo H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Võ Tấn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và hậu quả của hành vi do mình gây ra. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 nắp cống của khu dân cư, do Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành quản lý có giá trị là 7.415.248 đồng (trong đó giá trị của 01 nắp cống là 3.707.624 đồng), hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều của 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; bị cáo Võ Tấn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện trả lại số tiền 990.000 đồng cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Bích L và anh Lương Hữu L; ông nội của bị cáo là Võ Tấn S được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và một tình tiết tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; nên cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 59N2-857.68, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng dụng vào mục đích phạm tội, có giá trị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 đoạn kim loại hình trụ tròn dài 37 cm, đường kính 02 cm (thường gọi là xà beng nhỏ đỉnh), trên thân có in nổi dòng chữ số KSVC CB4 d20; 01 đầu dẹp, 01 đầu cong nham nhở; không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Tấn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đoạn kim loại hình trụ tròn dài 37 cm, đường kính 02 cm (thường gọi là xà beng nhỏ đỉnh), trên thân có in nổi dòng chữ số KSVC CB4 d20; 01 đầu dẹp, 01 đầu cong nham nhở

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 59N2-857.68, nhãn hiệu Honda, loại WAVE RSX, màu sơn: đỏ xám đen; không kiểm tra tình trạng bên trong; tình trạng đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Tấn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- UBND xã H, huyện Nghĩa Hành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Ngãi